KỸ NĂNG QUYẾT ĐỊNH VÀ GIÁM SÁT TRONG LĨNH VỰC Y TẾ, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Người trình bày: Đỗ Mạnh Hùng

Nguyên PCN Ủy ban về Các vấn đề xã hội của Quốc hội

Nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

NỘI DUNG

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

II. QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND TRONG LĨNH VỰC Y TẾ, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

III. MỘT SỐ KỸ NĂNG TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

IV. MỘT SỐ KỸ NĂNG THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Về Hội đồng nhân dân (HĐND)

- HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

- Thường trực HĐND (TT HĐND) là cơ quan thường trực của HĐND.

- Ban của HĐND là cơ quan của HĐND.

- HĐND (cùng với UBND) tạo điều kiện để Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt đọng của chính quyền địa phương.

- Như vậy HĐND có 2 chức năng rất cơ bản và quan trọng: Chức năng quyết định; chức năng giám sát.

2. Về Đại biểu HĐND

- ĐB HĐND là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, ĐB HĐND bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

- Trong các tiêu chuẩn ĐB, có ghi rõ là người "trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" và "Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm".

2. Về Đại biểu HĐND

- ĐB HĐND có các trách nhiệm:

+ Trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, các phiên họp của HĐND, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

+ Trách nhiệm tiếp xúc cử tri (TXCT) : ĐB HĐND phải liên hệ chặt chẽ với cử tri, thu thập và phản ánh đầy đủ trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của HĐND, trả loeif những kiến nghị và yêu cầu của cử tri.

2. Về Đại biểu HĐND

+ Trách nhiệm tiếp công dân; tiếp nhận, nghiên cứu và xử lý bang cách chuyển kịp thời đến người có thẩm quyền giải quyết, thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết; theo dõi, giám sát việc giải quyết

- ĐB HĐND có các quyền :

+ Quyền chất vấn

+ Quyền kiến nghị

2. Về Đại biểu HĐND

+ Quyền của ĐB HĐND khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật: ĐB HĐND có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật, sau 15 ngày mà cơ quan, tổ chức không trả lời thì ĐB HĐND có quyền yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên xem xét, giải quyết.

+ Ngoài các quyền trên, ĐB HĐND còn có quyền miễn trừ.

II. QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND TRONG LĨNH VỰC Y TẾ, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Trong lĩnh vực Y tế

1.1. Đối với HĐND cấp tỉnh

- Quyết định biện pháp phát triển hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bênh thuộc tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã.

- Quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Quyết định biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích bác sĩ, cán bộ, nhân viên , công chức, viên chức, người lao động ngành y tế.

- Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật.

1.2. Đối với HĐND cấp huyện và cấp xã

- HĐND cấp huyện biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh, thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

- Thực hiện quyền giám sát theo quy định của pháp luật về lĩnh vưc y tế trên địa bàn.

2. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

2.1. Đối với HĐND cấp tỉnh

- Quyết định biện pháp phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giáo dục, đào tạo trong phạm vi được phân quyền.

- Quyết định giá dịch vụ đào tạo đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Quyết định biện pháp phát triển nguồn nhân lực nói chung, chính sách động viên, thu hút giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nói riêng trong phạm vi được phân cấp, phaan quyền , phù hợp với khả năng điều kiện của địa phương và theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện quyền giám sát theo quy định của pháp luât về lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2.2. Đối với HĐND cấp huyện và cấp xã

- HĐND huyện quyết định biện pháp phát triển hệ thống giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

- HĐND huyện và xã thực hiện quyền giám sát theo quy định của pháp luật.

III. MỘT SỐ KỸ NĂNG TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐND

1. Kỹ năng nghiên cứu

1.1. Nắm vững các chủ trương, đường lối của Đảng về y tế, giáo dục

- Về Y tế: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII khẳng định chủ trương thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, đặt mục tiêu đến 2025 có 95% dân số tham gia BHYT, đạt tỷ lệ 10 bác sĩ và 30 giường bệnh/1 vạn dân, tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; lấy bảo vệ môi trường và sức khỏe người dân làm mục tiêu hàng đầu.

+ Nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam, đảm bảo toàn dân đều được quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe.

+ Đổi mới cơ chế quản lý tài chính y tế, hệ thống cung cấp và quản lý dịch vụ y tế.

+ Phát triển nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ y tế

+ Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục. tình trạng quá tải bệnh viện, phát triển hình thức khám, chữa bệnh trực tuyến.

+ Nâng cao năng lực, chủ động phòng chống dịch bệnh gắn với đổi mới toàn diện hệ thống y tế.

Từ định hướng lớn của Nghị quyết Đại hội, ngày 17/10/2017, Hội nghị lần thứ 6, khóa XIII BCH Trung ương Đảng đã ban hành NQ20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới với các mục tiêu đến 2025 và 2030 lần lượt như sau:

+ Tuổi thọ trung bình : khoảng 74,5 và 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 và 68 năm.

+ Tỷ lệ tham gia BHYT đạt 95% và trên 95%.

+ Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng với 12 loại vacxin đạt tối thiểu 95% và đến 2030 với 14 loại vac xin. Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi dưới 18,5 phần nghìn, trẻ dưới 1 tuổi còn dưới 12,5 phần nghìn; đến 2030 tương ứng là dưới 15 phần nghìn và 10 phần nghìn.

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi là dưới 20%; tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi là 167cm đối với nam và 156 cm đối với nữ. Các tỷ lệ này vào năm 2030 tương ứng là 15%; dưới 10%; 168,5 cm và 157,5 cm.

+ Phấn đấu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 95% trạm y tế xã phường thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.Các tỷ lệ tương ứng năm 2030 là 95%; 100%.

+ Đạt 30 giường bệnh , 10 bác sĩ, 2,8 dược sĩ, 25 điều dưỡng viên/10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 10%. Đến 2030, các chỉ tiêu tương ứng là 32 giường bệnh, 11 bác sĩ, 3 dược sĩ, 33 điều dưỡng viên; tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15%.

+ Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80% và đến 2030 đạt trên 90%.

- Về Giáo dục: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII có nhiều nội dung quan trọng về giáo dục và đào tạo.

+ Phát triển GD & ĐT cùng với phát triển khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho GD là đầu tư cho phát triển.

+ Đổi mới căn bản, toàn diện nền GD VN theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, đổi mới cơ chế quản lý GD, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GD là khâu then chốt.

+ Chú trọng GD phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là GD tinh thần yêu nước, tự hào, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Gắn GD tri thức, đạo đức, thẩm mỹ , kỹ năng sống với GD thể chất, nâng cao tầm vóc, con người VN.

+ GD & ĐT thích ứng với cuộc CMCN lần thứ tư và hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế tri thức

+ Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giảm tỷ lệ mù chữ ở vùng đăc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy và học ngoại ngữ, coi trọng dạy, học và sử dụng tiếng Anh.

+ Chuyển mạnh quá trình GD từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lục và phẩm chất người học; từ chủ yếu trên lớp sang tổ chức đa dạng hình thức học tập, GD nhà trường kết hợp với GD gia đình và GD xã hội.

+ Gắn kết chặt chẽ GD & ĐT với nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới; hình thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc, các nhóm đổi mới sáng tạo mạnh.

+ Phấn đấu đến 2030 nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

1.2. Các Luật

- Đối với lĩnh vực y tế: Luật khám, chữa bệnh được Quốc hội thông qua ngày 9/1/2023 quy định về quyền, nghĩa vụ của người bệnh, người hành nghề khám, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; chuyên môn kỹ thuật trong khám, chữa bệnh; chữa bệnh bằng y học cổ truyền và y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại; khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận; chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh; áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới và thử nghiệm lâm sàng; sai sót chuyên môn kỹ thuật; điều kiện bảo đảm hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;

huy động, điều động nguồn lực phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc trong tình trạng khẩn cấp. Cùng với Luật khám, chữa bệnh ĐB cũng cần nghiên cứu các Luật khác như Luật bảo hiểm y tế, Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm; Luật Người cao tuổi; Luật Người khuyết tật.

- Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Luật Giáo dục được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2019 với 9 chương, 115 điều quy định về hệ thống giáo dục quốc dân, nhà giáo, gười học; quản lý nhà nước về giáo dục, quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan quan đến hoạt động giáo dục.

Luật giáo dục đại học 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2018 quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, giảng viên, người học, tài chính, tài sản, của cơ sở giáo dục đại học và quản lý nhà nước về giáo dục đại học.

Luật giáo dục nghề nghiệp được ban hành năm 2014 quy định về hệ thống giáo dục nghề nghiệp; tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

1.3. Các văn bản dưới luật và Nghị quyết của HĐND

- Các văn bản dưới luật : Các nghị định, thông tư, thông tư liên tịch , các quyết định của Thủ tướng Chính phủ…

- Nghị quyết của HĐND (ví dụ : NQ số 01/2024, ngày 13/5/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn áp dụng từ năm học 2023 - 2024).

2. Kỹ năng thu thập, tổng hợp những thông tin cần thiết

2.1. Xác định các nguồn thông tin chính

- Các Báo cáo của UBND, của các cơ quan chức năng, cơ quan chuyên môn.

(Ví dụ: Báo cáo số 366/BC- UBND ngày 18/11/2022 về tình hình kinh tế - xã hội năm 2022, kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội năm 2023 của UBND tỉnh Bình Phước).

2.2. Thu thập , tổng hợp thông tin qua các hoạt động TXCT, TCD

- Trách nhiệm của ĐB HĐND là phải "giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân" và một trong những kênh quan trọng là TXCT: TXCT trước và sau mỗi kỳ họp của HĐND, TXCT tại nơi công tác, làm việc và nơi cư trú, TXCT theo chuyên đề, địa bàn, lĩnh vực mà cử tri yêu cầu, ĐB có nguyện vọng… với nhiều hình thức: Hội nghị TXCT, TXCT trực tiếp theo nhóm hoặc cá nhân, gửi thư qua email, điện thoại… Đây là nguồn thông tin rất phong phú, đa dạng nhưng cũng rất nhiều chiều, người ĐB cần tổng hợp, lựa chọn, chắt lọc để sử dụng tối đa vào các hoạt động giám sát, thảo luận, tranh luận, thẩm tra và quyết định của HĐND.

- Trong các hoạt động của HĐND, ĐB cần thông tin nhiều chiều, ngoài thông tin từ những Báo cáo, ĐB còn cần thông tin từ người dân, từ những vụ việc, những vấn đề đang đặt ra trong thực tế; hoạt động TCD của ĐB chính là nơi cung cấp những thông tin như vậy, thậm chí còn là những thông tin "trái chiều", phản ánh những "góc khuất". Nhu cầu thông tin của ĐB là rất lớn, tuy nhiên ĐB cũng cần rèn luyện kỹ năng chọn lọc thông tin, kiểm tra sự chính xác, trung thực của thông tin; xác định thu thập thông tin có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thu thập được những thông tin cần thiết, tránh dàn trải, tránh bị nhiễu, loạn thông tin.

2.3. Thu thập thông tin từ báo chí, dư luận xã hội

- Thu thập thông tin qua báo chí có nhiều lợi thế: nhanh, nhạy, đa dạng, phong phú, kịp thời.

- Lắng nghe và nắm bắt dư luận xã hội cũng là một cách lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của cử tri.

3. Kỹ năng tham gia hoạt động thẩm tra lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo

Thẩm tra là việc cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xem xét những nội dung nhất định để đi tới kết luận về tính hợp hiến, hợp pháp, sự phù hợp với thực tế và tính khả thi của những nội dung đó. Thẩm tra là một hoạt động bắt buộc, quan trọng của HĐND nên ĐB HĐND phải có những kỹ năng để tham gia hoạt động thẩm tra. Những kỹ năng đó gồm:

3.1. Nắm chắc những quy định của pháp luật về hoạt động thẩm tra của HĐND

- Điều 108 (mục 2) Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định: Ban văn hóa - xã hội của HĐND cấp tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin… Ở cấp huyện, xã nhiệm vụ này được giao cho Ban Kinh tế - xã hội (tại mục 6 của điều này).

- Điều 109 (mục 2) quy định: Các Ban của HĐND chịu trách nhiệm thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan liên quan đến lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

- Điều 111 quy định

“ 1. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban của HĐND cử thành viên nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án;

+ Yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra

+ Tổ chức họp, lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó.

+ Khảo sát tình hình thực tiễn ở địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

2. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được thực hiện theo trình tự sau đây:

a. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày.

b. Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu

c. Các thành viên của Ban phát biểu về các nội dung:

+ Nội dung của dự thảo và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

+ Sự phù hợp của nội dung dự thảo với đượng lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Sự phù hợp của dự thảo với tình hình kinh tế- xã hội ở địa phương.

+ Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương, hệ thống pháp luật của Nhà nước.

d. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo phát biểu ý kiến (nếu cần).

đ. Chủ tọa phiên họp thẩm tra kết luận”.

3.2. Tổ chức hoạt động thẩm tra

- Công tác chuẩn bị: xây dựng kế hoạch thẩm tra; phân công thành viên nghiên cứu nội dung thẩm tra, chủ động yêu cầu các cơ quan chuyên môn của UBND gửi dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình, kèm theo hồ sơ tài liệu để nghiên cứu. Quá trình thẩm tra, cần tăng cường các hoạt động khảo sát, giám sát.

- Tổ chức thẩm tra: Các hội nghị thẩm tra phải được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật.

- Báo cáo thẩm tra là kết quả của hoạt động thẩm tra, cũng là văn bản mang tính pháp lý, mang tính phản biện cao, chất lượng thể hiện rõ ý kiến của các ĐB, của Ban về nội dung thẩm tra.

- Trong quá trình thẩm tra, chú ý một số những vướng mắc, khó khăn để có thể rèn luyện kỹ năng, nâng cao chất lượng hoạt động thẩm tra:

+ Thời gian nghiên cứu tài liệu ít (do gửi chậm, do phải chỉnh sửa bổ sung nhiều…).

+ Có những nội dung đòi hỏi chuyên môn sâu (y học, tài chính, giáo dục…) trong khi chuyên môn đào tạo của ĐB lại là lĩnh vực khác.

+ Có sự không thống nhất trong nội dung tài liệu hoặc giữa báo cáo với thực tế.

4. Kỹ năng tham gia thảo luận tranh luận

4.1. Thảo luận , tranh luận là gì

- Thảo luận: là việc chia sẻ thông tin, bày tỏ quan điểm, trình bày các lý lẽ về một vấn đề nào đó để đi đến thống nhất.

- Tranh luận: Việc đưa ra lý lẽ, lập luận để phản biện (có thể nhiều trường hợp là phản bác) ý kiến của người khác.

- Ý nghĩa của thảo luận và tranh luận.

+ Đảm bảo nguyên tắc hoạt động "Nghị viện": Mỗi ĐB đều được quyền phát biểu để nói lên suy nghĩ, lý lẽ, quan điểm của mình, làm cơ sở cho việc biểu quyết, quyết định theo đa số.

+ Góp phần nâng cao năng lực, trách nhiệm của mỗi ĐB, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND.

+ Khi việc thảo luận, tranh luận được công khai, nhất là được phát thanh, truyền hình trực tiếp,… sẽ là kênh quan trọng để cử tri giám sát hoạt động của HĐND, của những ĐB HĐND do cử tri bầu ra.

4.2. Chuẩn bị ý kiến thảo luận, tranh luận

- Nắm chắc nội dung, chương trình kỳ họp để lựa chọn nội dung, vấn đề sẽ tham gia thảo luận, tranh luận.

+ Về Y tế : Y tế dự phòng; chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y, dược học cổ truyền; trang thiết bị y tế; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; dân số, sức khỏe sinh sản; dược phẩm; bảo hiểm y tế; giám định y khoa; y tế tâm thần…

+ Về Giáo dục & Đào tạo: Mục tiêu, chương trình, nội dụng, phương pháp giáo dục; chất lượng dạy và học ở các cấp học, ngành học; tổ chức các kỳ thi, tuyển sinh, cấp bằng, chứng chỉ; sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục, đào tạo; kiểm định, khảo thí; dạy và học tiếng Việt, tiếng dân tộc; quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo…

- Việc chuẩn bị có thể theo các cách khác nhau:

  + Chuẩn bị thành bài đầy đủ.

  + Chuẩn bị dàn bài, phát biểu theo ý.

  + Phát biểu ứng khẩu.

- Đối với tranh luận, do phải phát biểu “ngay và luôn” theo nội dung, diễn biến của phiên họp nên ĐB cần chuẩn bị kiến thức, thông tin, kinh nghiệm và cả sự bản lĩnh để có thể tham gia tốt vào quá trình này.

4.3. Phát biểu thảo luận, tranh luận

- Việc thảo luận, tranh luận của ĐB cần đảm bảo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào nội dung mà HĐND đang tổ chức thảo luận.

- Phát biểu nên ngắn, gọn, rõ ý kiến đánh giá cũng như những kiến nghị, đề xuất, lưu ý việc sử dụng ý kiến của cử tri, dư luận xã hội trong phát biểu của mình.

- Tiếp cận vấn đề một cách xây dựng, vì lợi ích chung, vì sự phát triển của ngành y tế, ngành giáo dục và đào tạo, sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nếu có chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm thì cũng đúng mức, có tình có lý, tránh cách nói có tính chì chiết, công kích.

- Những kiến nghị, đề xuất phải phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi .

- ĐB cần lưu trữ khoa học, đầy đủ các ý kiến phát biểu của mình, tạo thuận lợi cho việc tra cứu, sử dụng tại các kỳ họp sau cũng như các hoạt động khác của HĐND, tạo sự thống nhất, liên tục, logic.

5. Kỹ năng tham gia quá trình quyết định (biểu quyết) của HĐND

- Trong lĩnh vực y tế, GD & ĐT, HĐND ban hành nghị quyết để quy định:

+ Chi tiết điều khoản được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

+ Chính sách, biện pháp để đảm bảo thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật.

+ Chính sách, biện pháp về lĩnh vực y tế, GD & ĐT.

+ Biện pháp có tính đặc thù.

- Để tham gia có chất lượng, hiệu quả vào quá trình này, ĐB cần rèn luyện các kỹ năng sau:

+ Kỹ năng lập đề nghị xây dựng nghị quyết: Phát hiện, đề xuất nội dung nghị quyết (nhất là đề xuất biện pháp, đề xuất chính sách); đánh giá tác động của biện pháp, chính sách; chủ động tham gia (hoặc theo dõi, thúc đẩy) việc xây dựng dự thảo nghị quyết và các tài liệu kèm theo, quá trình lấy ý kiến, thẩm định trình HĐND.

- Tích cực tham gia vào quá trình thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết: Sự tham gia của ĐB ở giai đoạn này là rất quan trọng vì đâu là thời điểm thể hiện rõ nhất vai trò ĐB, thành viên của cơ quan quyền lực nhà nước đồng thời là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cử tri.

IV MỘT SỐ KỸ NĂNG THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

1. Giám sát của HĐND là gì

- Giám sát (GS) là việc HĐND, TT HĐND, Ban của HĐND, Tổ ĐB HĐND, ĐB HĐND theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự GS trong việc tuân theo pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xử lý theo thẩm quyền hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Hình thức GS: GS chuyên đề tại kỳ họp HĐND, của TT HĐND, Ban của HĐND, Tổ ĐB HĐND; GS vụ việc (qua đơn, thư, kiến nghị, phản ánh của cử tri); Chất vấn; Giải trình; Thẩm tra; Lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm.

2. Kỹ năng lựa chọn nội dung Giám sát

- Là yếu tố tiền đề, quyết định chất lượng nội dung GS, nên dựa vào một số các tiêu chí sau:

+ Là những vấn đề liên quan đến những chính sách then chốt, quan trọng, những chính sách mới hoặc những chính sách mà trong quá trình thực hiện đang nảy sinh những vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ.

+ Những vấn đề đang gây bức xúc trong dư luận xã hội, trong ý kiến nhân dân.

- Đối với lĩnh vực y tế, có thể lựa chọn trong các vấn đề sau:

+ Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị.

+ Y tế cơ sở (nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa).

+ Chính sách xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn, đội ngũ thầy thuốc,…

+ Thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế.

+ Y tế dự phòng…

- Đối với lĩnh vực Giáo dục & Đào tạo:

+ Thực hiện ngân sách giáo dục.

+ Vấn đề giáo viên (chất lượng, chính sách đãi ngộ, công tác bố trí, sắp xếp, điều động…).

+ Việc thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Giáo dục mầm non.

+ Đầu tư xây dựng các trường nội trú, bán trú.

+ Phát triển hệ thống các trường ngoài công lập…

3. Tổ chức hoạt động Giám sát

3.1. Đối với GS chuyên đề

- Dự kiến nội dung, đối tượng, phạm vi, thời gian tổ chức GS, xây dựng kế hoạch GS.
- Thành lập Đoàn GS.
- Thông báo các văn bản về việc GS.
- Xây dựng và gửi Đề cương báo cáo tới các chủ thể chịu sự GS.
- Tập hợp, tổng hợp các báo cáo, các nội dung, thông tin có liên quan.

- Tổ chức các cuộc khảo sát, làm việc tại các cơ quan, đơn vị chịu sự GS.

- Đoàn GS xây dựng Báo cáo kết quả GS và gửi đến chủ thể GS.

- Chủ thể GS thảo luận, xem xét và có kết luận về Báo cáo kết quả GS.

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị GS.

3.2. GS vụ việc

- Dự kiến vụ việc sẽ GS.

- Ban hành các văn bản về GS.

- Tổ chức các cuộc làm việc phục vụ nội dung GS.

- Ban hành thông báo kết quả GS, những kết luận và kiến nghị.

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận và kiến nghị GS.

4. Kỹ năng tham gia hoạt động chất vấn

4.1. Chất vấn là gì?

- Chất vấn là việc ĐB HĐND nêu trách nhiệm của Chủ tịch UBND, thành viên khác của UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND cùng cấp và yêu cầu những người này trả lời về trách nhiệm của mình đối với vấn đề được nêu (khoản 7, điều 2, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân).

- Chất vấn là một hình thức GS đặc biệt, có hệ quả pháp lý (HĐND có thể ban hành nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn). Đây cũng là sự GS trực tiếp, toàn diện, có tác động mạnh mẽ, thường được phát thanh, truyền hình trực tiếp nên được cử tri rất quan tâm.

4.2. Chuẩn bị chất vấn

- ĐB cần hiểu rõ các quy định về chất vấn, yêu cầu về chất vấn quy định tại điều 84, Luật hoạt động GS của Quốc hội và HĐND "nội dung chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, có căn cứ và phải liên quan đến nhiệm vụ, trách nhiệm của người bị chất vấn".

+ Cụ thể, rõ ràng: những vấn đề mà ĐB thu thập được từ hoạt động TXCT, TCD, từ hoạt động GS, từ thực tiễn bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội.

+ Có căn cứ: ĐB có thông tin chính xác, đầy đủ nhất có thể về nội dung dự định chất vấn; đối chiếu với quy định của pháp luật thì thuộc phạm vi GS của HĐND.

+ Về yêu cầu “phải liên quan đến nhiệm vụ, trách nhiệm của người bị chất vấn” đòi hỏi ĐB phải nắm chắc chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và người bị chất vấn để chất vấn được “đúng địa chỉ”.

- Lựa chọn nội dung chất vấn : thuộc nội dung mà chủ thể GS đã thống nhất quyết định tổ chức chất vấn, chú ý những vấn đề đang có vướng mắc, đang có dấu hiệu sai phạm, đang có sự “chồng chéo”, kém hiệu quả.

4.3. Kỹ năng chất vấn

- Nêu vấn đề chất vấn (đặt câu hỏi): khi đã lựa chọn được nội dung chất vấn, đầu tư thời gian để có cách trình bày thật xúc tích, ngắn gọn, rõ ràng, mach lạc, "đúng người đúng việc".

- Kỹ năng lắng nghe, phân tích, tổng hợp: chất vấn là hoạt động GS trực tiếp, có sự tham gia của nhiều ĐB, nhiều người nên người ĐB phải hết sức chú ý lắng nghe, nắm chắc diễn biến của cuộc chất vấn, nhất là ý kiến trả lời của người bị chất vấn, phân tích, tổng hợp để có (hoặc không) có câu hỏi tiếp theo; đặc biệt là để tiếp tục GS, đôn đốc thực hiện sau chất vấn.

- Kỹ năng tranh luận trong chất vấn: Nếu người trả lời chất vấn không rõ thì ĐB có thể tranh luận, truy vấn “đến cùng” nhằm mục đích làm sáng tỏ vấn đề với tính xây dựng cao, cùng tìm ra giải pháp khắc phục khả thi, hiệu quả. Đối với những vấn đề người trả lời chất vấn đã nêu phương án giải quyết thì ĐB có thể yêu cầu xác định rõ thời gian, cách thức, lộ trình…

Trân trọng cảm ơn!